

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****I. ĐỌC HIỂU (6đ)***Học sinh đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi phía dưới***MỘT BỮA NO**

Bà lão ấy hờ con suốt một đêm. Bao giờ cũng vậy cứ hết đường đất làm ăn là bà lại hờ con. Làm như chính tự con bà nên bây giờ bà phải đói. Mà cũng đúng như thế thật. Chồng bà chết từ khi nó mới lọt lòng ra. Bà thất lưng buộc bụng, nuôi nó từ tấm tằm, ti tỉ giờ đi. Cũng mong để khi mình già, tuổi yếu mà nhờ. Thế mà chưa cho mẹ nhờ được một li, nó đã lăn cổ ra nó chết. Công bà thành công toi.

[...]

Nuôi cháu bảy năm trời, mãi cho đến khi nó đã mười hai, bà cho nó đi làm con nuôi người ta lấy mười đồng. Thì cái mà cho bố nó đã mất tám đồng rồi. Còn hai đồng bà dùng làm vốn đi buôn, kiếm mỗi ngày dăm ba xu lãi nuôi thân. Có chạy xạc cả gấu váy, hết chợ gần đến chợ xa, thì mới kiếm nổi mỗi ngày mấy đồng xu. Sung sướng gì đâu! Ấy thế mà ông trời ông ấy cũng chưa chịu để yên. Năm ngoái đấy, ông ấy còn bắt bà ôm một trận thập tử nhất sinh. Có đồng nào hết sạch. Rồi chết thì không chết nhưng bà lại bị mòn thêm rất nhiều sức lực. Chân tay bà đã bắt đầu run rẩy. Người bà thỉnh thoảng tự nhiên bủn rủn. Đang ngồi mà đứng lên, hai mắt cũng hoa ra. Đêm nằm, xương cốt đau như giã. Đi đã thấy mỏi chân. Như vậy thì còn buôn bán làm sao được? Nghĩ đến nắng gió bà đã sợ.

Tuy vậy mà bà vẫn phải ăn. Chao ôi! Nếu người ta không phải ăn thì đời sẽ giản dị biết bao? Thức ăn không bao giờ tự nhiên chạy vào mồm. Có làm thì mới có. Nhưng bây giờ yếu đuối rồi, bà không còn kham được những việc nặng nề, cũng không còn chịu đựng được nắng sương. Bà phải kiếm việc nhà, việc ở trong nhà. Ở làng này, chỉ có việc bé em, như một con bé mười một, mười hai tuổi. Mới đầu còn có nhiều người muốn thuê. Ai cũng nghĩ rằng: những bà già tính cẩn thận và chẳng bao nhiêu, bữa lung bữa vục thế nào cũng đủ no; mà đã không no các cụ cũng chỉ lặng im, không ám ức như những đồ trẻ nhãi, hơi một tí cũng đem chuyện nhà chủ đi kể với đủ mọi người hàng xóm... Nhưng thuê bà được ít lâu, tự nhiên người ta chán. Người ta nhận ra rằng: thuê một đứa trẻ con lại có phần thích hơn. Trẻ con cạo trọc đầu. Những lúc tức lên, có muốn cốc nó dăm ba cái thì cứ cốc. Chẳng ai kêu: ác! Nhưng bà lão đầu đã bạc. Người ta tức bà đến gần sặc tiết ra đằng mũi cũng không thể giúi đầu bà xuống mà cốc. Cũng không thể chửi. Máng một câu, đã đủ mang tiếng là con người tệ. Mà bà thì lảm cảm, chậm chạp, lì rì. Bà rờ như thể xảm rờ. Tay bà, đưa bát cơm lên miệng cũng run run. Cơm vương vãi. Tương mắm rớt ra mâm, rớt xuống yếm bà, rớt cả vào đầu tóc, mặt mũi, quần áo đứa bé nằm ở lòng bà. Rồi hơi trái gió, trở trời, bà lại đau mình. Suốt đêm bà thở dài với rên rảm kêu trời. Có khi bà lại khóc lóc, hờ con. Nghe rợn cả người. Như vậy thì chịu làm sao được? Ấy thế là người ta lại phải tìm có tống bà đi.

[...] Hơn ba tháng, bà lão chỉ ăn toàn bánh đúc. Mới đầu, còn được ngày ba tấm. Sau cùng thì một tấm cũng không có nữa. Tiền hết cả. Mỗi sáng, bà ra chợ xin người này một miếng, người kia một miếng. Ai lấy đâu mà ngày nào cũng cho như vậy? Lòng thương cũng có hạn. Mấy hôm nay bà nhịn đói. Bởi thế bà lại đem con ra hờ. Bà hờ thê thảm lắm. Bà hờ suốt đêm. Bà khóc đến gần mòn hết ra thành nước mắt. Đến gần sáng, bà không còn sức mà khóc nữa. Bà nằm ẹp bụng xuống chiếu, nghĩ ngợi. Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thế thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế. Bà ra đi.

Cứ đi được một quãng ngắn, bà lại phải ngồi xuống nghỉ. Nghỉ một lúc lâu, trống ngực bà mới hết đánh, tai bà bốt lũng bùng, mắt bà bốt tối tăm, người tằm tằm thôi quay quắt. Bà nghỉ tất cả năm sáu quãng. Thành thử đến tận non trưa, bà mới tới nhà mình định tới: ấy là nhà bà phó Thụ, nuôi cái đi. Bà quen gọi như vậy, ngay từ khi nó còn nhỏ; cái đi tức là đứa con của anh con trai đã cướp công bà để về với đất, yên thân mà mặc tất cả những gì còn lại. Anh con trai chẳng còn phải khổ sở như bà ngày nay.

[...] Bây giờ dám gọi sao? Chó thính tai mà lại rất mau chân. Chúng xộc cả ra thì khôn. Ấy thế là bà lão đành ngồi đợi dịp. Cải đi bé em ra ngõ chơi chẳng hạn... Hay là có người nào trong nhà đi đâu ... Hay là có người đàn ông khoẻ mạnh nào đến nhà bà phó Thụ, để cho bà đi ghẹ...

Bà ngồi rồi, tưởng tượng ra đủ mọi cái may mắn tương tự thế. Chỉ còn mỗi một cái bà chưa nghĩ đến: ấy là lúc chính bà phó Thụ ra, hoặc đi đâu về. Thì chính bà phó Thụ đi chợ về. Mới thoát trông thấy bà lão, bà tưởng là một con mẹ ăn mày. Bà hơi cau mặt:

- Ai kia? Ai ngồi làm gì kia? Chó nó ra, nó lòi mỡ ra cho đấy. Sao mà bạo thế?

Bà lão quay lại mỉm cười móm mém:

- Bẩm bà đi chợ về....

Bà phó Thụ mở to đôi mắt đỏ ngầu, nhìn kĩ hơn một chút. Bà nhận ra bà cái đi ở. Tức thì mặt bà nguỵ xuống. Bà lão này còn muốn quấy quả gì nữa đây? Để vôi tiền thêm chẳng? Bà lão nên một tiếng và chống tay lên đầu gối, bầy rầy đứng lên. Bà phó hỏi:

- Bà đi đâu thế?

Bà lão lại rên tiếng nữa để mở đầu câu nói (bà rên cũng như một vài người khác bạ lúc nào cũng thờ dài. Cái ấy thành thói quen).

- Bẩm bà, con lên chơi với cháu. Lâu lắm, cháu không được về, con nhớ cháu quá!

- Úi dào ôi! Vẽ cái con chuột chết! Nó phải làm chứ có rồi đâu mà bà chơi với nó? Nhà tôi không có cơm cho nó ăn để nó cứ nong nong nó chơi. Bà muốn chơi với nó thì đem ngay nó về nhà, tìm cơm cho nó ăn, bà cháu chơi với nhau vài ba tháng cho thật chán đi, rồi hãy bảo nó lên. Tôi không giữ. Bà tưởng nó đã làm giàu làm có cho tôi rồi đấy, hử?

Bà cần phải nói ráo riết ngay để chặn họng, không cho bà lão mở mồm vôi vĩnh. Bà lão bị những lời tàn nhẫn ấy hắt vào mặt quả nhiên không còn nói sao được nữa. Bà cúi đầu, như một con mẹ ăn cắp lúa, bị tuần sương tóm được. Bà phó chiếp chiếp mồm luôn mấy cái, rồi vác mặt lên trời mà bảo:

- Chơi với bời! Cái lúc nó mới đến, trông như con giun chết, cạy gì mũi còn chưa sạch thì không thấy chơi với bời. Người ta nuôi mãi, bây giờ mới trơn lông đỏ da một tí, đã phải đến mà giờ què. Tưởng báu ngọc lắm đấy! Tưởng người ta đã phải giữ khu khu lấy đấy... Úi chào! Có phải mả tổ nhà người ta đâu mà người ta giữ? Muốn bắt nó về, cho nhà nào nó nuôi làm bà cô tổ nhà nó thì cứ bắt. Ai người ta thiết? Cứ trả lại tiền người ta..

Bà lão rưng rưng nước mắt. Khôn nạn, bà có ý quất quéo thế đâu? Bà lão mếu máo:

- Bẩm bà, bà dạy thế thật oan cho con quá. Trời để con sống bằng này tuổi đầu, con còn dám lừa lọc hay sao? Thật có trời trên kia làm chứng, nếu con quả định đến đây để dỗ dành cháu về để đem cho người khác thì trời cứ vạt chết con đi!

Con chỉ xin bà cho được trông thấy cháu, bà cháu chơi với nhau một lúc. Cũng chẳng còn mấy chốc nữa mà con chết, con cũng tưởng đi chơi dỗi già một bận...

- Nó không được rồi mà chơi với bà. Chẳng chơi bởi gì cả! Bà đã trót lên thì vào đây, tôi cho một bữa cơm. Bận sau thì đừng vẽ con khi nữa. Nhà tôi không có thói phép cho chúng nó như thế được. Con tôi đi học tận Hà Nội, để tôi cũng phải nay ra chơi, mai ra chơi với nó đấy! Đã đi ở mà còn không biết phận... Chơi với bởi! ...

Môi bà lại chiệp chiệp và xìa ra...

Cái dĩ vừa trông thấy bà, mừng rồi rít. Nó cười rồi nó khóc chẳng biết vì sao cả. Nhưng đôi mắt khoằm khoằm của bà phó Thụ dội nước vào lòng nó. Nó tự nhiên ngưng nghịu. Nó không dám xoắn xuýt bà nó nữa. Nó cúi đầu, khẽ hỏi:

- Bà đi đâu đấy?

- Bà đến xin bà phó một bữa cơm ăn đây! Bà đói lắm.

Câu nói rất thật thà ấy, bà lão dùng giọng đùa mà nói. Như thế người ta gọi là nửa đùa nửa thật. Một cách lấp liếm cái ý định của mình bằng cách nói toạc nó ra. Cái dĩ bé em, dắt bà ra đầu chái, để không bị ai nhìn nữa...

- Da bà xấu quá! Sao bà gầy thế?

- Chỉ đói đấy thôi, cháu ạ. Chẳng sao hết.

- Lớp này bà ở cho nhà ai?

- Chẳng ở với nhà ai.

Thế lại đi buôn à?

Vốn đâu mà đi buôn? Với lại có vốn cũng không đi được. Người nhọc lắm.

Thế thì lấy gì làm ăn?

- Chỉ nhìn thôi chứ lấy gì mà ăn!

Bà cháu mới kịp trao đổi với nhau từng ấy câu thì bà phó đã the thẻ hỏi:

Nó bé em đi đâu rồi?

Ấy là dấu hiệu bà sắp gọi. Cái dĩ vội đặt em xuống đất, bảo:

- Bà giữ nó hộ con một tí.

Nó cười dài yém lấy ra một cái túi rút con con. Trong túi xóc xách mấy đồng trinh. Nó rút ra, đếm lấy hai xu, giúi cho bà...

- Con biểu bà để bà ăn bánh đúc. Bà về đi!

Tiếng bà phó giục:

- Cái dĩ đi đâu rồi? Dem em về đây, rồi quét nhà, dọn cơm.

- Vâng!

Nó tắt tuổi bé em chạy về. Bà lão hãi chó, lẻo đẻo đi theo cháu. Bà phó trông thấy mà

lộn ruột. Bà xa xả:

- Bà đừng theo đít nó thế. Bà cứ ngồi một chỗ rồi mà ăn cơm, Khiếp thật thôi!

Vương!...

Bà lão “vâng” thành một tiếng rên. Bà vào nhà, ngồi xón vén vào một xó ngay xuống đất. Bà phó cất lấy con. Cái dĩ lụi cụi chạy xuống nhà dưới. Một lát sau, tiếng đĩa bát bắt đầu lạch cạch... Bà phó bảo:

Bà xuống dưới này mà ăn cơm.

Bà bế con ra. Bà lão theo sau. Tiếng khung cửi đã ngừng. Mấy cô dệt cửi đều là con gái hoặc con nuôi bà phó Thụ, đang tới tấp, cô xới cơm, cô bỏ rau, cô sẻ mắ, chung quanh cái mâm gỗ đặt ngay trên mặt đất. Cả nhà quây quần vào, chỉ ngồi có một mâm. Bà lão chẳng đợi ai phải bảo, ngồi ngay xuống cạnh cháu, tay run run so đũa. Trông bà so đũa mà ngứa mắt! Bà phó muốn giật xoét lấy làm thật nhanh cho đỡ bực. Nhưng bà nhin được. Bà chỉ chép miệng và lừ lừ đôi mắt, tỏ ý khó chịu. Cái đi hiểu nên chỉ nhìn xuống đất. Nó giận bà nó lắm.

Nó đã bảo bà nó về đi mà bà nó không chịu về...

Bà phó chẳng nói nửa lời, bê lấy bát cơm ăn. Mặt bà vẫn hầm hầm. Lũ con gái, con nuôi, con ở, biết hiệu, vôi vàng cũng làm theo. Chậm một tí, bà chửi cho phải biết! Có khi bà hất cả bát cơm vào mặt. Bà lão nhìn vòng quanh một lượt, rồi cũng cất bát cơm lên:

- Mời bà phó...

Nhưng bà vừa mới hả mồm ra thì bà phó đã cau mặt quát:

- Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!

Bà lão vôi vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cầm cùi, mãi mót. Đôi đũa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cứ tấp tể tấp. Tay bà lão lờ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gấp rau vào bát mắ. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắ ra ngoài bát. Bà phó lại cau mặt, gắt:

- Sẻ riêng cho bà ấy một bát mắ, để ra cạnh mâm cho bà ấy!

Một cô vôi làm ngay. Từ đấy, bà lão dễ xoay xử hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đũa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu

cho họ vậy. Thật ra thì lệ mỗi người chỉ được ăn có ba vục cơm thôi. Mà phải ăn nhanh để còn làm. Nhưng bà lão nhà nghèo, đã quen sống vô tổ chức, làm gì hiểu trong những nhà thừa thóc, thừa tiền, lại có sự hạn chế miệng ăn như vậy? Bà đoán rằng họ khảnh ăn. No dồn, đói góp. Người đói mãi, vợ được một bữa, tất bằng nào cũng chưa thấm tháp. Nhưng người no mãi, người ta có cần ăn nhiều lắm đâu. Vậy thì bà cứ ăn. Ăn đến kì no. Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đàng nào cũng mang tiếng rồi thì đại gì mà chịu đói? Bà ăn nữa thật. Cái đĩa ngượng quá, duỗi cổ ra, trợn mắt, nuốt vội mấy miếng cơm còn lại như một con gà con nuốt nhái. Rồi nó buông bát đĩa.

Bà bảo cháu:

- Ăn nữa đi, con ạ. Nồi còn cơm đấy. Đưa bát bà xới cho.

Nó chưa kịp trả lời thì bà phó đã mắng át đi:

- Mặc nó! Nó không ăn nữa! Bà ăn bằng nào cho đủ thì cứ ăn!

À! Bây giờ thì bà lão hiểu. Người ta đứng lên tất cả rồi. Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì khi tiếc. Và đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.

Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết. Chỉ còn một ít bám dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn, và bảo con bé cháu:

- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kéo hoài, dĩ nhé?

- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?

Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trợn mắt.

Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tung túc. Bà nói thốt lung ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoải thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kên ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!

Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vằn cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch.

Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Con đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quặn quéo, đau cuống cuống. Rồi bà thổ. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật thì không bỏ mửa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quặn quặn. Ăn một tí gì cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết. Bà phó Thu, nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no”. Và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi:

- Chúng mày xem đây. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào! ...

(Trích Tuyển tập Nam Cao, NXB Thời đại, 2010)

Câu 1: Truyện ngắn “Một bữa no” viết về đề tài gì?

A. Người nông dân.

B. Người trí thức.

C. Người phụ nữ.

D. Cái đói.

Câu 2: Nhân vật bà cụ trong truyện rơi vào tình cảnh như thế nào?

A. Chồng con chết, sống một mình cô đơn.

B. Nghèo, cô đơn sống một mình.

C. Nghèo, chồng chết, đứa con duy nhất cũng chết, phải một mình nuôi đứa cháu gái, cuối cùng cũng bán đứa cháu duy nhất cho bà phó Thụ mà vẫn không hết nghèo, số phận khổ đau khiến bà gạt đi cả lòng tự trọng để chết bằng “một bữa no”

D. Cái chết đau đớn, vật vã – chết no

Câu 3: Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Điểm nhìn được đặt vào nhân vật nào?

A. Ngôi kể thứ ba, điểm nhìn được đặt vào nhân vật bà lão

B. Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn được đặt vào nhân vật bà lão

C. Ngôi kể thứ ba, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão

D. Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão.

Câu 4: Từ “hờ” trong câu Bà lão áy hờ con suốt một đêm nghĩa là gì?

A. Giả vờ với con

B. Nhớ thương con

C. Oán giận con

D. Khóc và kể lể bằng giọng thảm thiết (thường là khóc người chết)

Câu 5: *No don doi gop* được nhắc tới trong câu chuyện là

A. Tục ngữ

B. Thành ngữ

C. Ca dao

D. Danh ngôn

Câu 6: *No don doi gop* nghĩa là gì?

A. Tình trạng ăn uống, tiêu pha không có chừng mực hoặc thất thường, lúc thì quá đầy đủ, thừa thãi, lúc lại thiếu thốn mọi thứ

B. Dồn những bữa no, bữa đói lại

C. Thiếu thốn nhiều

D. Ham ăn, ham uống

Câu 7: Qua nhân vật bà lão trong câu chuyện, Nam Cao muốn phản ánh điều gì về người nông dân?

A. Người nông dân vốn là những người nghèo nhưng hay sĩ diện

B. Đời sống khổ sở của người nông dân, phải nhịn đói cho qua ngày rồi chết trong một bữa no

C. Người nông dân vốn là những người lương thiện, nhưng sự hà khắc của chế độ phong kiến cùng với sự bóc lột của bọn thực dân đã đẩy họ vào con đường tha hóa, bán tiện

D. Người nông dân sống cuộc đời nghèo khổ cuối cùng được sung sướng cho dù chết vì no

Câu 8: Giọng văn của Nam Cao được thể hiện trong câu chuyện:

A. Chua xót, mỉa mai

B. Hả hê, sung sướng

C. Giễu cợt, trào phúng

D. Ngâm ngùi, xót thương

Câu 9 (1.0đ): Văn Nam Cao có một đặc điểm nổi bật về mặt nghệ thuật đó là ông thường sử dụng ngôn ngữ nửa trực tiếp (sự kết hợp giữa ngôn ngữ tác giả, người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật) nhằm bộc lộ thế giới nội tâm, ý thức của nhân vật, cho phép người đọc thâm nhập sâu vào ý nghĩ thâm kín của nhân vật. Em hãy tìm những câu văn theo hình thức ngôn ngữ nửa trực tiếp trong tác phẩm “Một bữa no” và cho biết tác dụng của hình thức ngôn ngữ ấy

Câu 10 (1.0đ): Đặt địa vị em là cái Đĩ – đứa cháu gái duy nhất của bà lão trong câu chuyện, em nghĩ như thế nào về người bà của mình? Viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy) bày tỏ suy nghĩ đó của em.

II. VIẾT (4đ)

Viết nào văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngắn Một bữa no (Nam Cao)

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 2**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8(0.5đ)
A	C	C	D	B	A	C	A

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8(0.5đ)
A	C	C	D	B	A	C	A

Câu 1: Truyện ngắn “Một bữa no” viết về đề tài gì?

- A. Người nông dân.
- B. Người trí thức.
- C. Người phụ nữ.
- D. Cái đói.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và rút ra đề tài

Lời giải chi tiết:

Truyện ngắn “Một bữa no” viết về đề tài Người nông dân với nhân vật chính là bà lão

→ Đáp án A

Câu 2: Nhân vật bà cụ trong truyện rơi vào tình cảnh như thế nào?

- A. Chồng con chết, sống một mình cô đơn.
- B. Nghèo, cô đơn sống một mình.
- C. Nghèo, chồng chết, đứa con duy nhất cũng chết, phải một mình nuôi đứa cháu gái, cuối cùng cũng bán đứa cháu duy nhất cho bà phó Thụ mà vẫn không hết nghèo, số phận khổ đau khiến bà gạt đi cả lòng tự trọng để chết bằng “một bữa no”
- D. Cái chết đau đớn, vật vã – chết no

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Hoàn cảnh của bà lão: Nghèo, chồng chết, đứa con duy nhất cũng chết, phải một mình nuôi đứa cháu gái, cuối cùng cũng bán đứa cháu duy nhất cho bà phó Thụ mà vẫn không hết nghèo, số phận khổ đau khiến bà gạt đi cả lòng tự trọng để chết bằng “một bữa no”

→ Đáp án C

Câu 3: Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Điểm nhìn được đặt vào nhân vật nào?

- A. Ngôi kể thứ ba, điểm nhìn được đặt vào nhân vật bà lão

- B. Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn được đặt vào nhân vật bà lão
- C. Ngôi kể thứ ba, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão
- D. Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, nhớ lại kiến thức về ngôi kể và trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Truyện được kể theo ngôi thứ ba, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão

→ Đáp án C

Câu 4: Từ “hờ” trong câu *Bà lão ấy hờ con suốt một đêm* nghĩa là gì?

- A. Giả vờ với con
- B. Nhớ thương con
- C. Oán giận con
- D. Khóc và kể lể bằng giọng thảm thiết (thường là khóc người chết)

Phương pháp giải:

Dựa vào nghĩa của từ trong từ điển và ngữ cảnh thực tế trong bài

Lời giải chi tiết:

Từ “hờ” trong câu trên có nghĩa là: Khóc và kể lể bằng giọng thảm thiết (thường là khóc người chết)

Trong câu chuyện, bà lão cho rằng chính vì con nên mình mới phải đói nên mỗi lần hết đường đất làm ăn bà lại “hờ” con

→ Đáp án D

Câu 5: *No đòn đỏi góp* được nhắc tới trong câu chuyện là:

- A. Tục ngữ
- B. Thành ngữ
- C. Ca dao
- D. Danh ngôn

Phương pháp giải:

Nhớ lại định nghĩa về tục ngữ, thành ngữ, ca dao và danh ngôn

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

No đòn đỏi góp là thành ngữ (là cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh)

→ Đáp án B

Câu 6: *No đòn đỏi góp* nghĩa là gì?

- A. Tình trạng ăn uống, tiêu pha không có chừng mực hoặc thất thường, lúc thì quá đầy đủ, thừa thãi, lúc lại thiếu thốn mọi thứ
- B. Dồn những bữa no, bữa đói lại
- C. Thiếu thốn nhiều
- D. Ham ăn, ham uống

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Dựa vào ngữ cảnh thực tế trong câu chuyện để đưa ra nghĩa của câu thành ngữ trên

Lời giải chi tiết:

No dồn đói góp: Tình trạng ăn uống, tiêu pha không có chừng mực hoặc thất thường, lúc thì quá đầy đủ, thừa thãi, lúc lại thiếu thốn mọi thứ. Sự trái ngược ấy thể hiện qua hai cặp đối lập no><đói và dồn><góp

→ Đáp án A

Câu 7: Qua nhân vật bà lão trong câu chuyện, Nam Cao muốn phản ánh điều gì về người nông dân?

- A. Người nông dân vốn là những người nghèo nhưng hay sĩ diện
- B. Đời sống khổ sở của người nông dân, phải nhịn đói cho qua ngày rồi chết trong một bữa no

C. Người nông dân vốn là những người lương thiện, nhưng sự hà khắc của chế độ phong kiến cùng với sự bóc lột của bọn thực dân đã đẩy họ vào con đường tha hóa, bần tiện

D. Người nông dân sống cuộc đời nghèo khổ cuối cùng được sung sướng cho dù chết vì no

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và rút ra hiện thực tác giả muốn phản ánh

Lời giải chi tiết:

Qua nhân vật bà lão, Nam Cao đã cho thấy rằng, người nông dân vốn là những người lương thiện, nhưng sự hà khắc của chế độ phong kiến cùng với sự bóc lột của bọn thực dân đã đẩy họ vào con đường tha hóa, bần tiện.

Đây cũng chính là mô – típ nhân vật xuất hiện phổ biến trong các tác phẩm của Nam Cao như: Chí Phèo, Đời thừa,...

→ Đáp án C

Câu 8: Giọng văn của Nam Cao được thể hiện trong câu chuyện:

A. Chua xót, mỉa mai

B. Hả hê, sung sướng

C. Giễu cợt, trào phúng

D. Ngậm ngùi, xót thương

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Giọng văn của Nam Cao: chua xót, mỉa mai

Chua xót cho số phận của bà lão và tác giả dùng giọng mỉa mai cho thói đời bạc bẽo

→ Đáp án A

Câu 9 (1.0đ): Văn Nam Cao có một đặc điểm nổi bật về mặt nghệ thuật đó là ông thường sử dụng ngôn ngữ nửa trực tiếp (sự kết hợp giữa ngôn ngữ tác giả, người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật) nhằm bộc lộ thế giới nội tâm, ý thức của nhân vật, cho phép người đọc thâm nhập sâu vào ý nghĩ thầm kín của nhân vật. Em hãy tìm những câu văn theo hình thức ngôn ngữ nửa trực tiếp trong tác phẩm “Một bữa no” và cho biết tác dụng của hình thức ngôn ngữ ấy

Phương pháp

Nhớ lại kiến thức về kiểu ngôn ngữ nửa trực tiếp

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết

*Những câu văn thể hiện hình thức ngôn ngữ nửa trực tiếp trong tác phẩm

- Theo lệ, mỗi người chỉ được ăn có ba vục cơm, mà phải ăn nhanh để còn làm. Nhưng bà lão nhà nghèo, đã quen sống vô tổ chức, sẽ không hiểu trong những nhà thừa thóc, thừa tiền, lại có sự hạn chế miệng ăn như vậy. Bà đoán họ khảnh ăn. No độn, đói góp. Người đói mãi, vó được một bữa, tất bằng nào cũng chưa thấm tháp. Nhưng người no mãi, người ta có cần ăn nhiều lắm đâu. Vậy thì bà

cứ ăn. Ăn đến kì no. Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đẳng nào cũng mang tiếng rồi thì đại gì mà chịu đói? Bà ăn nữa thật...

- Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ủ, thì bà ăn nốt thật! Bà cạo cái nôi sồn sột. Bà trộn mắm. Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tung tức. Bà nói thất lung ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thỏa thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kênh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!...

* Tác dụng

- Diễn tả được đời sống nội tâm của nhân vật bà lão
- Thể hiện quan niệm, cách nhìn nhận đánh giá của nhà văn Nam Cao

Câu 10 (1.0đ): Đặt địa vị em là cái Đĩ – đứa cháu gái duy nhất của bà lão trong câu chuyện, em nghĩ như thế nào về người bà của mình? Viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy) bày tỏ suy nghĩ đó của em.

Phương pháp

Dựa vào sự tượng tượng và kĩ năng viết đoạn văn của bản thân

Lời giải chi tiết

Đây là câu hỏi mở, HS có quyền đưa ra những ý kiến của mình

- Đồng tình, thương hại vì dù sao bà cũng là bà nội, là người bà duy nhất đang khốn khổ lâm vào bước đường cùng,...
- Không đồng tình vì bà làm mất thể diện, làm bà phó Thụ sẽ ghét mình hơn...

II. VIẾT (4đ)

Viết nào văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngắn Một bữa no (Nam Cao)

Phương pháp giải:

Sử dụng những kiến thức đã học và kinh nghiệm của bản thân để hoàn thành yêu cầu

Lời giải chi tiết:**Mở bài**

- Giới thiệu tác phẩm “Một bữa no” (Nam Cao)
- Nêu nội dung khái quát cần phân tích và đánh giá: những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện và những đánh giá về nội dung, chủ đề của tác phẩm

Thân bài

- Xác định đề tài, chủ đề của truyện: đề tài người nông dân, chủ đề người nông dân vốn là những người lương thiện, nhưng sự hà khắc của chế độ phong kiến cùng với sự bóc lột của bọn thực dân đã đẩy họ vào con đường tha hóa, bán tiện
- Phân tích đánh giá chủ đề của truyện được thể hiện trong những sự kiện và tình tiết nào đáng chú ý?
- Đánh giá những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện: sử dụng tình huống truyện nào? (hoàn cảnh éo le của bà lão, bà lão đến xin ăn nhà chủ cái Đĩ – đứa cháu nội), hình thức ngôn ngữ nửa trực tiếp, ngôn ngữ giản dị, ngòi bút đi sâu vào thế giới nội tâm, ngôi kể thứ ba đặt điểm nhìn vào bà lão...

Kết bài

- Khẳng định những giá trị của truyện trong đề tài về người nông dân của Nam Cao nói riêng và trong văn học Việt Nam nói chung

- Bài học nhận thức: bài học về ứng xử, bài học về lòng nhân ái...

Loigiaihay.com